

Giáo dục và đời sống văn hóa, tinh thần ở vùng ven đô Hà Nội

NGUYỄN NGÀ MY

Quá trình đô thị hóa diễn ra trong những năm qua ở Hà Nội đã cho thấy một bức tranh khá hoàn chỉnh về một xã hội đô thị hiện đại xen kẽ với một xã hội nông thôn truyền thống ở các vùng ven đô. Sự đan xen này xảy ra ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong đời sống văn hóa tinh thần, quan hệ gia đình, xã hội, giáo dục cộng đồng... Cư dân ở vùng này không còn đơn thuần là những người nông dân, những người thợ thủ công làm các nghề truyền thống, những người buôn bán nhỏ lẻ như trước đây mà là một tập hợp khá đa dạng gồm nhiều nhóm người khác nhau, có nguồn gốc xuất thân và địa vị xã hội khác nhau. Sự nhập cư ồ ạt từ nội thành, từ các tỉnh khác về đã khiến cho cộng đồng dân cư ven đô phức tạp hơn, không còn tính thuần nhất, đơn giản của xã hội nông thôn cổ truyền. Đó là sự khác biệt rất dễ nhận thấy trong quá trình tìm hiểu đời sống của các xã phường vùng ven đô Hà Nội trong thời gian qua.

Việc nghiên cứu tình hình giáo dục, văn hóa, lối sống, quan hệ xã hội tại các vùng ven đô là một yêu cầu cần thiết để xem xét, đánh giá một cách toàn diện xã hội nông thôn trong quá trình đô thị hóa. Kinh tế tăng trưởng liệu có kéo theo sự tăng lên của trình độ học vấn? Mức sống cao hơn có khiến cho đầu tư vào giáo dục văn hóa tăng lên? Phải chăng có sự kết hợp hài hòa giữa đời sống vật chất dồi dào với đời sống tinh thần phong phú?... Đây là những vấn đề được đặt ra trong quá trình khảo sát, đánh giá về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các xã phường ven đô trong quá trình đô thị hóa.

1. Giáo dục

Có thể nói trong lĩnh vực giáo dục, nâng cao học vấn luôn là vấn đề được coi trọng. Nếu như ở tầm vĩ mô, giáo dục được coi là quốc sách thì trong mỗi gia đình, học vấn cũng được quan tâm đúng mức. Tại bốn xã phường được khảo sát trong cuộc nghiên cứu vùng ven đô Hà Nội (Minh Khai, Cự Khối, Phú Thượng, Lĩnh Nam) của Viện Xã hội học năm 2005 thấy rất rõ sự đầu tư của chính quyền và nhân dân trong lĩnh vực giáo dục. Các xã phường đều tích cực xây dựng trường sở khang trang, sạch đẹp, nâng cấp hoặc mở rộng diện tích, tăng cường trang bị các phương tiện dạy và học hiện đại, phục vụ tốt cho công tác giáo dục. Tuy nhiên, tùy theo hoàn cảnh của từng địa phương mà mức độ đầu tư không đồng đều và cơ sở vật chất của các trường chưa hoàn thiện. Chính vì thế, nhu cầu của người dân về những ngôi trường thực sự sạch đẹp, rộng rãi, hiện đại không hẳn đã được đáp ứng đầy đủ. Khảo sát cho thấy vẫn còn tới 21,5% người trả lời mong muốn cải thiện hệ thống trường lớp, trong đó có 6,75% coi đó là mong muốn số 1.

Bên cạnh việc nâng cấp, mở rộng trường lớp, các địa phương còn rất quan tâm đến việc động viên khuyến khích dạy tốt, học tốt. Hầu hết các xã phường đều có hội khuyến học của xã và các chi hội khuyến học của các dòng họ. Các quỹ khuyến học được nhân dân ủng hộ, đóng góp nhiệt tình, ngân quỹ lên đến hàng chục triệu đồng. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm và phát triển đúng hướng, phát huy và huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tạo mọi điều kiện tốt đẹp cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương. Hàng năm các xã phường đều tổ chức lễ tổng kết, khen thưởng các giáo viên và học sinh có thành tích cao trong năm học. Ở Minh Khai, trong năm 2004, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức hai hội nghị biểu dương khen thưởng các em có thành tích xuất sắc trong năm học và thi đỗ đại học, tổng số tiền khen thưởng là 15 triệu đồng. Xã cũng đứng ra tổ chức lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, động viên các thầy cô giáo có thành tích trong công tác giảng dạy.

Do sự quan tâm của chính quyền, sự đầu tư của các gia đình nên thành tích học tập có xu hướng tăng lên. Tỷ lệ học sinh khá giỏi cao hơn năm trước, tỉ lệ tốt nghiệp các cấp cũng tăng cao. Năm 2004, ở phường Lĩnh Nam, tỉ lệ tốt nghiệp tiểu học và THCS đều đạt 100%. Phường đã tổ chức biểu dương khen thưởng cho 119 học sinh giỏi cấp thành phố và cấp quận, các học sinh xếp thứ nhất ở các lớp với số tiền 4 triệu đồng. Nhân dịp 20/11, phường đã tổ chức gặp mặt tặng quà các thầy cô giáo, khen thưởng thành tích trường tiên tiến, giáo viên dạy giỏi cấp quận, thành phố, Chiến sĩ thi đua... Việc khuyến khích, động viên kịp thời thầy và trò là một trong những động lực giúp nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện hình thành những ngôi trường có chất lượng cao. Năm 2005, cả 3 trường Mầm non, Tiểu học, THCS ở phường Phú Thượng đều đạt chuẩn quốc gia, là môi trường học tập đáng tin cậy cho các em học sinh.

Đánh giá về cơ hội giáo dục tại địa phương trong quá trình đô thị hóa và trong quá trình chuyển đổi từ xã lên phường, có 37,8% người trả lời cho rằng đã tốt hơn trước, chỉ có 1,3% đánh giá là xấu đi và có tới 51,8% cho là vẫn như cũ. Đây là đánh giá tương đối chủ quan phụ thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh của mỗi gia đình. Tuy nhiên, qua đó có thể thấy kỳ vọng của người dân vẫn còn cao hơn thực tế diễn ra. Họ vẫn muốn cơ sở trường lớp, đội ngũ giáo viên, môi trường giáo dục phải được chăm lo hơn nữa, đem lại cơ hội giáo dục tốt hơn nữa cho con em của mình.

Về phía người dân, đa số đều tạo điều kiện cho con cái học tập đến nơi đến chốn. Họ cho rằng học vấn cao sẽ giúp con cái dễ thành đạt, có công ăn việc làm ổn định, thu nhập khá giả. Vai trò của tri thức được khẳng định, được tôn vinh. Vì thế không ít gia đình sẵn sàng đầu tư cho con một khoản tiền lớn để theo học đại học, hi sinh vất vả vì con, miễn là con được đi học. “Những gia đình nào đầu tư cho con em ăn học đến nơi đến chốn, bước vào đời kinh tế của họ khác hẳn. Bây giờ người dân đầu tư cho con em ăn học hơn và dám hi sinh hơn. Họ thấy rất cần có tri thức. Muốn làm gì cũng cần phải có học hành”. (Trưởng thôn, 60 tuổi, Minh Khai).

Hơn nữa việc học cao còn làm rạng danh gia đình, là niềm tự hào của bố mẹ. Một người nông dân tâm sự: “Nhiều người có con học đại học, ra nghề phát triển, làm kỹ sư cho bố mẹ nhiều tiền, bố mẹ phấn khởi hơn nhiều. Nhà không có điều kiện cho con ăn học thì kém hơn”. (Nữ, 54 tuổi, Lĩnh Nam).

Một số gia đình không dư giả cũng cố cho con theo học. Có những người phụ nữ bán xôi dậy từ 3-4 giờ sáng làm hàng, vào nội thành bán tích góp để nuôi con ăn học. Bởi theo họ, nếu không học sẽ không có tương ai sáng sủa, phải tiếp tục những nghề lao động vất vả của bố mẹ, đời sống khó khăn, cuộc đời lam lũ. “Con em trượt đại học, trường cao đẳng gọi nó không muốn đi. Nó bảo tốn kém, hết nhiều tiền mẹ không có. Em động viên cháu thôi con cứ đi, mẹ sẽ cố gắng cho con học. Mẹ vay mượn cho con học để sau này con còn có công ăn việc làm. Không đi học, ở nhà nối nghiệp mẹ thì vất vả”. (Nữ, 42 tuổi, Phú Thượng).

So với cách đây 10 năm, rõ ràng người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của học vấn. Họ không chỉ còn quanh quẩn với nghề nông, lo đủ ăn đủ mặc mà đã chú trọng hơn đến đời sống tinh thần, nâng cao học vấn. Đánh giá về đời sống hiện tại, có đến 68,7% người trả lời cho rằng kinh tế của gia đình họ khá hơn so với 5 năm trước đây, chỉ có 5,0% cho rằng kinh tế kém hơn. Điều này cho thấy là nhiều gia đình ven đô có khả năng đầu tư cho con học hơn khi kinh tế ngày càng sung túc.

Một thực tế nữa là nhiều xã phường ven đô đã bị mất đất trong quá trình đô thị hóa. Đất bị lấy đi để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp và khu đô thị mới... Người dân địa phương không còn đất để canh tác và trồng trọt. Những ruộng lúa, vườn đào, vườn hoa đẹp nhường chỗ cho những khu nhà cao tầng, những tổ hợp nhà máy, xí nghiệp, trường học, cầu cống... Vậy thì tương lai con cháu họ sẽ làm gì nếu như không thoát ly nông nghiệp. Vì vậy họ lo lắng và tính toán từ bây giờ, mà trước mắt là phải quan tâm đến chuyện học hành của con: “Cách đây 10 năm, người dân ít đầu tư cho con cái. Bây giờ họ đầu tư cho con cái học hành nhiều hơn. Em cũng muốn cho con học cao lên. Đồng ruộng chắc là cũng hết, chả còn”. (Nam, 34 tuổi, Cự Khối).

Ngoài chuyện phải chi các khoản tiền học phí, học thêm, sách vở.. Một số gia đình còn đầu tư các khoản lớn mua sắm trang thiết bị phục vụ hiệu quả cho việc học tập như máy tính. Nếu như trước đây 5-10 năm, máy tính còn là của hiếm thì hiện nay đã trở thành một phương tiện sinh hoạt hiện đại khá thông dụng của các gia đình. Tại bốn địa bàn được khảo sát, đã có 9,3% gia đình có máy vi tính. Đây là công cụ trợ giúp đắc lực cho các em học sinh, sinh viên trong việc cập nhật thông tin, nâng cao kiến thức, mở mang hiểu biết. Những gia đình được tiền đền bù đất, ngoài việc sửa sang xây mới nhà cửa, mua sắm trang thiết bị gia đình thì khoản chi tiếp theo là đầu tư cho con cái học hành: 14,1%, hơn cả chi cho đầu tư sản xuất nông nghiệp: 12,3%. “Được đền bù 60 triệu, em sửa sang mua sắm các thứ trong gia đình, em mua xe máy 30 triệu cho con đi học, đóng cho cháu 3 khóa học hết 24 triệu và mua máy vi tính. Tóm lại vào cháu là hết”. (Nữ, 43 tuổi, Phú Thượng).

Như vậy có thể thấy rõ quá trình đô thị hóa vùng ven đã có tác động đáng kể đến đời sống của cư dân ngoại vi Hà Nội. Đây là một quá trình tất yếu của một đất nước đang phát triển trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sự năng động của mỗi cá nhân, sự may mắn gặp thời của mỗi gia đình,... cùng với nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác, đã làm thay đổi khá nhiều trong cuộc sống của các gia đình về kinh tế cũng như về văn hóa tinh thần. Trong đó học vấn, tri thức, trình độ

văn hóa cao là đích hướng tới của nhiều người. Và giáo dục đào tạo chính là lĩnh vực được quan tâm trước hết, để hoàn thiện nhân cách và tri thức của mỗi cá nhân trong quá trình hội nhập và phát triển.

2. Đời sống văn hóa tinh thần

** Điều kiện phát triển đời sống tinh thần ở cơ sở*

Bên cạnh việc coi giáo dục là quốc sách theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước, các xã phường ven đô còn quan tâm đến việc xây dựng một đời sống văn minh, lành mạnh. Cuộc sống trên đà đô thị hóa mạnh mẽ dễ làm biến đổi lối sống của cá nhân và gia đình. Cơ chế thị trường với những quy luật cạnh tranh khốc liệt cũng phần nào tác động đến cuộc sống bình an, đơn giản của những vùng quê trước đây, con người sống tự tin hơn, năng động hơn nhưng cũng thực dụng hơn, phức tạp hơn. Một số giá trị bị đảo lộn. Sự giao lưu giữa mới với cũ, giữa tốt với xấu, giữa hiện đại và truyền thống, giữa tiên tiến và lạc hậu... là một đặc trưng của một xã hội quá độ đang chuyển mình trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong quá trình đó, để giữ gìn kỉ cương, phép nước, đồng thời duy trì một cuộc sống bình an, quan hệ làng nước êm đẹp, gia đình yên ấm, hầu hết các xã phường ven đô đều hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Trong thời gian tới, xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào làng văn hóa. Xã cũng tiếp tục tuyên truyền vận động người dân tổ chức cưới xin, ma chay đơn giản, gọn nhẹ, không ăn uống linh đình. Tuy nhiên, việc này chưa đi vào nề nếp. “Đám cưới vẫn còn ăn uống linh đình, chưa theo nếp sống mới, có nhà ăn tới 70, 80 mâm”. (Số 5, TLN tổ trưởng Minh Khai)

Ở phường Phú Thượng, nơi được phong anh hùng trong giai đoạn chống Mỹ và chống Pháp, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường luôn quan tâm đến đời sống văn hóa của người dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng đi vào chiều sâu, đã được các ngành, các đoàn thể và nhân dân hưởng ứng tích cực. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa chiếm từ 82,6% đến 92,6%. Hàng năm có từ 40 - 50% tổ dân phố đạt tiêu chuẩn tổ dân phố văn hóa, hai khu dân cư xuất sắc được khen thưởng, năm 2004 có một khu dân cư được Mặt trận tổ quốc khen thưởng.

Ở các phường Lĩnh Nam, Cự Khối, người dân cũng nhiệt tình hưởng ứng phong trào này. Năm 2004, ở Cự Khối có 89,6% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Người dân được vận động thực hiện nếp sống mới, giảm bớt các thủ tục hiếu hỉ. “Bây giờ người ta giúp nhau không phải cứ đội mâm xôi đến phúng viếng thông gia. Xã vận động đám cưới đám tang không hút thuốc, không thách cưới, không ăn uống linh đình.” (PVS lãnh đạo phường Cự Khối).

Song song với cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, các xã phường cũng rất chú trọng đầu tư vào những hoạt động văn hóa tinh thần khác như hoạt động của các nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện, sân chơi... Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được duy trì với những hình thức đa dạng, phong phú. Ở Minh Khai đã phát động phong trào văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn

trong năm, tham gia các chương trình hội diễn do huyện và thành phố tổ chức.

Các chương trình phát thanh qua hệ thống loa đài ở địa phương đem lại hiệu quả nhất định trong việc cung cấp thông tin và tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong một xã hội năng động, biến đổi hàng ngày với rất nhiều sự kiện, việc cập nhật thông tin là rất cần thiết. Vì vậy các xã phường đều quan tâm đến lĩnh vực truyền thông, đầu tư kịp thời để đưa thông tin đến từng ngõ xóm dân cư. Hệ thống truyền thanh được củng cố, nội dung tin bài có nhiều cải tiến, đổi mới phong phú và phù hợp hơn. Trong năm 2004, phường Lĩnh Nam đã xây dựng được 102 chương trình của đài phường, viết được 55 tin, 48 bài, 200 tài liệu và 105 thông báo. Đây là thành tích rất đáng khích lệ, được phường tiếp tục duy trì và phát triển trong thời gian tới.

Ngoài ra, ở một số xã phường còn tổ chức thông tin tuyên truyền qua việc treo băng rôn, kẻ vẽ panô, khẩu hiệu phục vụ kịp thời, có hiệu quả trong các đợt kỉ niệm, các ngày lễ lớn của đất nước, động viên nhân dân hăng hái lao động sản xuất góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Một hoạt động cũng được xã phường quan tâm là tổ chức các buổi chiếu phim, biểu diễn văn nghệ, mời các đơn vị văn hóa nghệ thuật đến phục vụ. Xã Minh Khai đã tổ chức định kỳ các dịch vụ văn hóa 2 lần/tháng. Phường Lĩnh Nam trong năm qua cũng thực hiện được 5 buổi biểu diễn văn nghệ chuyên nghiệp, 3 buổi chiếu phim phục vụ công chúng. Phường Cự Khối tổ chức được 4 buổi biểu diễn của các đoàn chuyên nghiệp tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho nhân dân. Các xã phường cũng lập ra một số câu lạc bộ thu hút một bộ phận người dân tham gia như câu lạc bộ ngoài trời, câu lạc bộ cờ tướng, câu lạc bộ thơ... Những hoạt động này giúp người dân tham gia thư giãn một cách có ích, thoải mái về tinh thần, khỏe mạnh về thể lực.

Trong đời sống của cư dân ven đô hiện nay, một hoạt động không thể thiếu, đó là tổ chức các lễ hội văn hóa cổ truyền của làng xã. Hoạt động này thường được tổ chức tại các đình chùa, các điểm di tích văn hóa và lịch sử địa phương. Chính vì vậy chính quyền rất quan tâm đến việc trùng tu tôn tạo đình chùa, các di tích lịch sử, đảm bảo giữ gìn kiến trúc cổ, in đậm dấu ấn lịch sử của làng quê.

Như vậy, về cơ bản đời sống văn hóa tinh thần của cư dân ven đô trong thời gian qua khá phong phú. Tuy mức độ đầu tư và phát triển có thể khác nhau ở từng địa bàn nhưng nhìn chung các xã phường đều hướng tới xây dựng và phát triển toàn diện sự nghiệp văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của nhân dân, gắn với xây dựng người Hà Nội văn minh - thanh lịch, hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội.

Ngoài sinh hoạt có tính chất cộng đồng thì trong mỗi gia đình có những phương tiện và điều kiện sinh hoạt văn hóa tinh thần khác nhau, phụ thuộc vào thu nhập và thói quen, cách sống. Có thể nói, trong 10 năm qua, đô thị hóa đã làm thay đổi căn bản đời sống người dân, hầu hết có mức sống cao hơn (68,7%). Thu nhập của mỗi gia đình không chỉ từ nông nghiệp là chính như trước đây nữa mà thu nhập có từ những nguồn khác nhau: nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, lao động tự do,

lượng cán bộ viên chức, lương doanh nghiệp tư nhân, liên doanh... Thu nhập cao khiến người dân có điều kiện hưởng thụ một cuộc sống vật chất dồi dào và cuộc sống tinh thần phong phú. Các phương tiện sinh hoạt gia đình được mua sắm khá đầy đủ, kể cả những phương tiện xưa nay thường chỉ có ở các gia đình đô thị như tủ lạnh, bếp ga, điện thoại... Cụ thể số liệu khảo sát là số hộ gia đình có: ti vi màu chiếm 96.5%, đầu đĩa: 64.3%, điện thoại: 68.5%, tủ lạnh: 52.0%, xe máy: 78.0%, bếp ga: 64.8% và Vi tính: 9.3%.

** Sử dụng thời gian rỗi*

Trong quá trình đô thị hóa, với sự đan cài phức tạp, nhiều chiều giữa lối sống đô thị và lối sống nông thôn, giữa cổ truyền và hiện đại, việc sử dụng thời gian nhàn rỗi khá đa dạng và phong phú. Cuộc sống chân lấm tay bùn bớt dần đi, việc đồng áng, lợn gà, bếp núc không còn quá vất vả mà đã có những phương tiện hiện đại giúp sức. Người dân có nhiều thời gian nhàn rỗi hơn. “Trước đây, ngoài việc đi làm đồng về là phải chăm nom con lợn, con gà, làm các việc vặt, thời gian còn lại nghỉ ngơi rất ít. Nhưng hiện nay đi làm về, cơm thì cắm nồi cơm điện, giặt giũ thì có máy là xong, có nhiều thời gian nghỉ ngơi xem sách báo, vô tuyến.” (Nữ, 58 tuổi, Phú Thượng)

Trong thời gian rỗi, người dân có rất nhiều hoạt động để lựa chọn. Họ có thể sang hàng xóm chơi, trò chuyện, uống nước, đánh cờ, hoặc ở nhà chơi với con cháu, hay tham gia các hoạt động văn hóa thể thao khác trong và ngoài gia đình.

Bảng 1: Tham gia hoạt động trong thời gian rỗi tại gia đình (%)

Địa bàn	Xem ti vi	Đọc sách báo	Nghe nhạc	Chơi với cháu	Nghỉ ngơi hoàn toàn
Sài Đồng 2000	75,7	22,3	2,0	-	2,7
Cổ Nhuế 2003	92,0	15,0	4,0	-	2,0
Ven đô 2005	85,5	7,5	2,0	1,2	5,3

Qua bảng trên có thể thấy xem ti vi là hoạt động văn hóa tinh thần được nhiều người lựa chọn hơn cả (85,5%) vì mức độ thuận tiện, rất dễ thực hiện trong thời gian rỗi. Hoạt động này đã trở thành thói quen hàng ngày của người dân nói chung. Đặc biệt ngày nay, với các chương trình ngày càng phong phú, đổi mới liên tục, hình thức hấp dẫn thì truyền hình ngày càng thu hút đông đảo khán giả, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân.

Hoạt động thứ hai được lựa chọn chính là đọc sách báo, tuy rằng tỉ lệ không cao, chỉ có 7,5% người được hỏi thực hiện hoạt động này trong thời gian nhàn rỗi. Việc đọc sách báo phụ thuộc rất nhiều vào việc có sách báo để đọc hay không. Thực tế cho thấy không phải gia đình nào cũng giành ra một khoản để mua báo hàng tháng. Số gia đình đặt báo thường xuyên nói chung là ít, thường rơi vào các gia đình trí thức hoặc gia đình có thu nhập cao. Đa số người dân chỉ mua báo lẻ hoặc mượn bạn bè, hàng xóm để đọc một cách không đều đặn. Hơn nữa nếu như xem ti vi có thể diễn ra ở mọi thời điểm, tranh thủ khi làm bếp, khi ăn cơm thì việc đọc sách đòi hỏi phải có thời gian khá ổn định, yên tĩnh, chủ động, tập trung đầu óc. Vì vậy với việc phải bỏ tiền mới có báo đọc, không sẵn như xem ti vi nên có ít người tham gia vào hoạt động này. Tại bốn phường xã được khảo sát, người có thu nhập cao đọc sách báo nhiều hơn người có thu

nhập thấp: Thu nhập dưới 10 triệu/năm: 1,6%; Thu nhập trên 10 triệu/năm: 8,6%.

Việc đọc sách báo thường đòi hỏi con người ở trong trạng thái tĩnh, nên tỉ lệ người cao tuổi đọc sách cao hơn người ít tuổi: dưới 30 tuổi không có ai đọc sách báo, trong khi ở người trên 50 tuổi là 8,5%. Rõ ràng là thanh niên có tính hướng ngoại hơn, nếu có thời gian rỗi họ thường đi ra ngoài, tham gia các hoạt động ngoài trời hoặc giao lưu bạn bè. Còn người già đa phần nghỉ ngơi tại gia, thư giãn nhẹ nhàng, hoạt động đơn giản. Đọc sách báo là hoạt động ít nhiều đòi hỏi sự vận động của trí óc, sự hiểu biết nhất định nên người có học vấn cao đọc nhiều hơn người có học vấn thấp: Tiểu học 5,2%; THCS 5,0%; PTTH & ĐH 16,1%.

Hoạt động ít được người dân tham gia là nghe nhạc, chỉ có 2,0%. Đây là hoạt động khá kén người vì bó hẹp trong phạm vi âm nhạc, đơn thuần chỉ là giải trí. Thường chỉ có thanh niên mê loại hình này. Còn đa số những người đã lập gia đình, có con cái không mấy khi bật nhạc để nghe. Chỉ cần xem ti vi là họ đã được thưởng thức mọi loại hình nghệ thuật như ca nhạc, phim, kịch, thể thao...

Trong thời gian rỗi, các hoạt động ngoài gia đình chiếm tỉ lệ rất thấp, cao nhất là sang hàng xóm chơi: 40,3%. Nếu như đi xem phim, ca nhạc, kịch... đòi hỏi phải có tiền, có sự chuẩn bị, lên kế hoạch... thì sang hàng xóm chơi đơn giản hơn nhiều, có thể thực hiện vào nhiều thời điểm khác nhau một cách ngẫu hứng. Việc sang nhà hàng xóm chơi có số người lựa chọn nhiều hơn cho thấy tính chất cộng đồng làng xã vẫn còn được duy trì trong xã hội đang trên đà đô thị hóa. Một mặt họ vẫn mang nặng bản chất thôn quê, dân già, gần gũi, thích chia sẻ vui buồn với những người xung quanh. Mặt khác, xóm giềng đa số là những người họ hàng bà con thân thiết nên không phải ngại ngần, khách sáo như ở đô thị. Tuy nhiên việc sang hàng xóm chơi khi có thời gian rỗi thường tập trung nhiều ở những người cao tuổi (chiếm 46,3%), những người vẫn muốn lưu giữ những nét văn hóa truyền thống, trân trọng tình làng nghĩa xóm. Trong khi những người trẻ tuổi ít sang hàng xóm chơi (chiếm 22,2%), họ ít có thời gian kê cà, trò chuyện bên ấm trà, điếu thuốc, họ thường thích những hoạt động sôi nổi, vui vẻ.

Việc sang hàng xóm chơi trong thời gian rỗi còn có sự khác biệt giữa nhóm người có học vấn cao với nhóm người có học vấn thấp: cụ thể nhóm mù chữ và tiểu học: 50,0%; nhóm THCS và PTTH: 37,6%. Phải chăng những người học vấn thấp là những người nông dân chân lấm tay bùn, ít có cơ hội giao lưu bên ngoài. Họ vẫn giữ được cách ứng xử của xã hội nông thôn truyền thống, xuề xòa đơn giản, thích trò chuyện chia sẻ tâm tình với người khác.

Trong các hoạt động văn hóa tinh thần ngoài gia đình như đi xem phim, ca nhạc, kịch... có rất ít người tham gia (1,5%). Mặc dù hiện nay Hà Nội có rất nhiều trung tâm văn hóa, các rạp chiếu phim, diễn kịch, biểu diễn ca nhạc nhưng việc thu hút được các cư dân ven đô đến thưởng thức quả là hiếm có. Người dân không mặn mà với các hình thức giải trí này vì rất nhiều lí do. Trước hết, đó là sự tăng trưởng có tính chất đột phá của truyền hình trong việc cung cấp thông tin và thoả mãn nhu cầu giải trí. Đồng thời các phương tiện nghe nhìn hiện đại khác như dàn âm thanh, đầu đĩa, máy vi tính cũng góp phần cung cấp những món ăn tinh thần phong phú và hấp dẫn. Thứ hai, ở những vùng

ven đô xa trung tâm có rất ít các rạp chiếu phim, diễn kịch, biểu diễn ca nhạc. Người dân muốn đi xem thì phải tốn nhiều thời gian và tiền bạc, vì phải đi xa vào nội thành. Thực tế cho thấy rằng, trong quá trình đô thị hóa ở vùng ven đô, việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm hoặc vào các khu công nghiệp, khu đô thị... được chú trọng, trong khi việc xây dựng các trung tâm vui chơi giải trí chưa được quan tâm đúng mức, chưa theo kịp với nhu cầu của người dân. Và điều quan trọng nhất chính là giá vé quá cao so với thu nhập trung bình của người dân ven đô đã ngăn cản họ đến với những rạp phim, nhà hát, các điểm vui chơi ngoài trời. Rất ít người có khả năng và muốn bỏ tiền ra khoảng 100.000 - 200.000 đ cho một vé ca nhạc và 20.000 - 50.000 đ cho một vé xem phim, kịch. “Ra đường là phải có tiền thì mới đi được. Đi xe là phải có tiền xăng, sang đây lại còn quà bánh phức tạp nên nhiều khi bọn em không muốn đi.” (Nam, 34 tuổi, Cự Khối). Hoặc đôi khi người dân muốn đi đâu đó cho thoải mái hoặc thư giãn mua sắm nhưng đành chịu vì không có khả năng: “Chúng em thật ra không có tiền để đi chơi. Ai mà chẳng thích đi siêu thị mua sắm về cho các con sung sướng một tẹo. Nhưng mà không có tiền để đi. Khổ.” (Nữ, 46 tuổi, Cự Khối).

Tại bốn xã được khảo sát cho thấy khá rõ sự khác biệt giữa các nhóm thu nhập trong việc đi xem các loại hình sân khấu, điện ảnh trong thời gian rỗi: Thu nhập \leq 10 triệu/năm: 0,0%; Thu nhập $>$ 10 triệu/năm: 1,8%.

Trong thời gian rỗi, ngoài việc sang hàng xóm chơi, người dân còn đi chơi với bạn, thăm bạn bè hoặc đi thăm bà con, họ hàng thân thích. Tuy nhiên số người tham gia hai hoạt động này không cao: Đi chơi với bạn, thăm bạn: 8,0%; Đi thăm họ hàng: 7,3%.

Việc đi thăm bạn bè, đi chơi với bạn có sự khác nhau rõ rệt giữa các lứa tuổi. Có tỷ lệ hoạt động này cao nhất là những người từ 30 tuổi trở xuống (chiếm 22,2%), tiếp theo là những người cao tuổi (10,4%) và thấp nhất là những người ở độ tuổi 31-40 tuổi chiếm 3,5%.

Rõ ràng là những người trẻ tuổi thích đi lại, giao lưu, thăm hỏi bạn bè hơn hẳn các lứa tuổi khác. Việc đi chơi, thăm bạn ở các lứa tuổi cao hơn giảm đi nhưng bắt đầu tăng trở lại ở lứa tuổi cao nhất. Có thể đây là những người đã có con cái trưởng thành, ít còn phải lo toan việc nhà. Họ có nhiều thời gian rảnh rỗi và muốn đi lại thăm thú bạn bè, tìm lại niềm vui thư giãn sau nhiều năm vất vả nuôi con ăn học và tạo lập hạnh phúc gia đình.

Trong thời gian rỗi, việc lựa chọn các hoạt động thể thao ít được người dân tính đến, chỉ có 3,0% người trả lời có chơi thể thao khi rảnh rỗi. Thể thao là một hoạt động hữu ích duy trì và tăng cường sức khỏe, nhưng nó đòi hỏi phải có thời gian đáng kể, có niềm đam mê, thậm chí cả tiền bạc. Hơn nữa thể thao phần lớn bao gồm những hoạt động mang tính tập thể nên việc huy động người tham gia, có bạn chơi không phải lúc nào cũng thực hiện được. Vì thế chỉ có những người rất thích thể thao, rất quyết tâm, có nhiều thời gian và kinh tế dư giả mới thường xuyên tham gia các hoạt động này.

Đi du lịch, nghỉ mát, đi các điểm vui chơi giải trí như công viên, bách thú, vườn hoa, thăm các danh lam thắng cảnh là một hoạt động ngoài gia đình được người dân đô thị hưởng ứng. Những hoạt động này không được thực hiện vào thời gian rỗi

hàng ngày mà thường được các gia đình tổ chức đi vào các dịp hè, lễ tết hay thứ bảy, chủ nhật. Đây là những dịp để cả nhà nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi một cách năng động, lành mạnh và bổ ích. Thói quen này cũng đã dần dần xuất hiện ở các dân cư ven đô, tuy rằng tỉ lệ còn thấp.

Bảng 2: Mức độ đi xem phim, đi các điểm vui chơi, đi du lịch nghỉ mát trong 12 tháng qua

Mức độ	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Hoạt động			
Đi xem phim, đi các điểm vui chơi	2,3	13,7	84,0
Đi du lịch, nghỉ mát	2,5	14,5	83,0

Qua bảng trên có thể thấy rằng tỉ lệ những người không bao giờ tham gia vào hai hoạt động trên là khá cao: 84,0% và 83,0%, và tỉ lệ tham gia thường xuyên rất thấp: 2,3% và 2,5%. Thực tế cho thấy rằng dù đa số người dân rất thích được đi thăm quan du lịch, đi nghỉ mát và vui chơi nhưng họ ít có khả năng thực hiện. Bởi để thực hiện được những hoạt động này phải có thời gian và tiền bạc. Tuy mức sống đã được nâng cao, đời sống khá giả hơn, sung túc hơn so với 10 năm trước nhưng không phải gia đình nào cũng sẵn sàng chi trả cho những khoản tiêu pha tốn kém này. Những gia đình thường xuyên hoặc thỉnh thoảng đi đa phần là những gia đình có nguồn tài chính dồi dào, thu nhập khá, trong khi đó những gia đình có thu nhập thấp ít đi hơn rất nhiều, đặc biệt là ở hoạt động du lịch, nghỉ mát, hoạt động cần phải có nhiều tiền. Trong năm vừa qua có tới 93,7% gia đình thu nhập <25 triệu không đi du lịch nghỉ mát lần nào, trong khi ở gia đình có thu nhập trên 25 triệu chỉ là 71,8%. So sánh với 5 năm trước đây, tỉ lệ tham gia hoạt động này của các gia đình thu nhập khá cũng tăng lên so với gia đình thu nhập thấp: 10,8% so với 2,0%

** Tham gia các sinh hoạt lễ hội và tôn giáo*

Trong thời kì Đổi mới, đời sống văn hóa tinh thần của người dân vô cùng phong phú đa dạng. Một số hoạt động văn hóa truyền thống đã được khôi phục và phát triển. Các lễ hội văn hóa được tổ chức sâu rộng ở nhiều địa phương, thu hút nhiều người tham dự. Các đình chùa miếu mạo được trùng tu tôn tạo đẹp mắt, tráng lệ tạo điều kiện cho dân cư và du khách đến văn cảnh, lễ lạt như một thói quen, một hoạt động có tính chất định kỳ. Đối với nhiều người, việc tham gia các lễ hội văn hóa, lễ bái đình chùa không chỉ là sự cầu tài, cầu lộc, cầu gia đình yên vui hạnh phúc mà còn là một hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh, bổ ích, giải tỏa tâm lý, đem lại những phút giây thư giãn sau những ngày làm ăn vất vả, bận rộn.

Trong một năm qua, tỉ lệ người tham gia các lễ hội văn hóa, đi lễ ở các đình chùa khá cao, chỉ có 24,8% số người được hỏi là không đi bao giờ. Việc đi lễ hội, đình chùa hàng năm gần như đã trở thành thói quen của nhiều gia đình hiện nay. Nếu như dư giả tiền bạc và có nhiều thời gian thì họ có thể đi chùa Hương hay đền Hùng, Hội Lim, Bà Chúa Kho... còn không có điều kiện thì họ đi lễ chùa ở ngay Hà Nội hoặc ngay tại xã phường mình. Hầu như ở các vùng ven đô, làng quê nào cũng có hội làng của riêng mình. Đó là ngày hội được mọi người trong làng tham gia nhiệt tình, được chuẩn bị từ nhiều ngày. Đó cũng là dịp anh em, bạn bè tụ họp đông vui, người đi xa trở về sum vầy hội ngộ. Rõ ràng đây là những hoạt động có ích, một hướng đi

đúng trong việc bảo tồn và phát huy những lễ hội truyền thống. Với việc tham gia những lễ hội này người dân thêm tự hào về truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc, nâng cao tính cộng đồng và sự đoàn kết, gắn bó giữa các nhóm xã hội. Vì thế rất dễ thấy là càng ngày người dân càng tham gia tích cực, số lượt đi tăng lên đáng kể so với 5 năm trước đây: 25,5% số người trả lời là đi nhiều hơn, chỉ có 3,3% là đi ít hơn.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng không phải bao giờ và ở đâu những hoạt động này cũng mang tính tích cực. Không loại trừ những hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng để trục lợi trong những dịp lễ hội. Điều này ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của xã hội, gây tổn kém không ít cho một bộ phận cư dân. Đây là vấn đề khá nan giải, đòi hỏi các nhà quản lý văn hóa cần có những giải pháp hợp lý, phù hợp với thực tế, để vừa đáp ứng nhu cầu tâm linh của người dân, vừa hạn chế được những hoạt động cực đoan, ngăn cản sự phát triển chung của xã hội.

Một hoạt động nữa được người dân tham gia khá nhiều là đi dự sinh nhật, dự lễ thượng thọ. Đây là một hoạt động có nhiều ở khu vực đô thị, nay đã lan dần về vùng nông thôn. Tuy nhiên ở nông thôn người ta chú trọng đến lễ thượng thọ cho người già hơn là lễ sinh nhật cho con trẻ. Những dịp kỉ niệm ngày sinh, người già được tôn vinh, được con cháu chúc mừng báo hiếu. Những ngày lễ thượng thọ hoặc sinh nhật là dịp sum họp, gặp gỡ chia vui trong gia đình, họ hàng và bạn bè. Khảo sát tại bốn phường xã ven đô cho thấy tỉ lệ những người tham gia hoạt động này trong 12 tháng qua là khá cao: Thường xuyên: 26,3%; Thỉnh thoảng: 55,0%; Không bao giờ: 18,7%. Điều này có thể khẳng định rằng đã có những thay đổi nhất định về lối sống, cách ứng xử trong quá trình đô thị hóa. Người dân ven đô đã tiếp nhận những hoạt động mang tính đô thị, những cách thức mà họ cảm thấy phù hợp và có thể thực hiện được ở thôn quê. Hơn nữa cuộc sống ngày càng sung túc, người ta càng có điều kiện tổ chức cuộc sống một cách đầy đủ, sang trọng đàng hoàng, thực hiện những điều mà trước đây không thể làm được.

Đánh giá hoạt động này so với 5 năm trước, có 25,3% cho rằng hiện nay họ đi dự thượng thọ, sinh nhật nhiều hơn. Chỉ có 3,0% cho rằng đi ít hơn. Có thể cho rằng phú quý sinh lễ nghĩa, nhưng thực ra đây là những hoạt động tinh thần có ý nghĩa tình cảm sâu sắc, đem lại cho con người cảm giác vui vẻ, ấm áp, được sống trong tình yêu thương của mọi người. Đó là một nét văn hóa cần được duy trì. Tuy rằng không phải có những biến tướng tiêu cực trong việc tổ chức lễ thượng thọ, lễ sinh nhật, khi có những mưu cầu lợi ích riêng trong việc chia vui, chúc mừng.

Có thể khẳng định rằng việc tham gia vào các hoạt động văn hóa tinh thần của cư dân ven đô là một nhu cầu thực tế. Những hoạt động này ngày càng có xu hướng gia tăng theo đà tăng trưởng của kinh tế, của sự phát triển xã hội. Song không phải nhóm xã hội nào cũng tham gia đầy đủ vào các hoạt động đó. Sự quan tâm hay việc thường xuyên tham dự của họ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như mức sống, nghề nghiệp, thói quen... Nhưng nhìn chung cư dân ven đô ở những vùng đô thị hóa đang hòa nhập khá nhanh vào xã hội đô thị, bị ảnh hưởng bởi lối sống đô thị. Những chuẩn mực giá trị có những biến đổi nhất định. Bên cạnh việc lưu giữ những nét truyền thống tốt đẹp là sự du nhập những nét hiện đại của văn minh đô thị. Sự hưởng thụ văn hóa một cách tích cực, lành mạnh có xu hướng tăng so với 5 năm

trước đây thể hiện một lối sống năng động hơn, sôi nổi hơn, thoải mái hơn. Con người không còn bị bó hẹp trong phạm vi làng xã mà đã có những quan hệ rộng mở hơn, có điều kiện giao lưu tiếp xúc với nhiều tầng lớp và nhóm người trong xã hội, tham gia nhiều hoạt động phong phú, mở rộng tầm mắt và nâng cao hiểu biết.

*

* *

Hơn 10 năm qua, quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi xã hội nông thôn cổ truyền ở các vùng ven Hà Nội. Những biến đổi này diễn ra ở các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội - Văn hóa - Giáo dục. Những chuẩn mực xã hội, định hướng giá trị mới đã phần nào thay thế những giá trị cũ. Con người sống năng động và thực tế hơn. Cá nhân được tôn trọng, tài năng được phát huy, học vấn được đề cao. Sự tăng trưởng về kinh tế nói chung giúp người dân có điều kiện nâng cao mức sống. Đa số các nhóm xã hội có cuộc sống vật chất khá giả hơn, sung túc hơn, đi liền với cuộc sống tinh thần phong phú hơn. Mức hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần tăng lên đáng kể. Sự đầu tư, nâng cao học vấn được chú trọng. Tuy còn có một số ảnh hưởng tiêu cực của đô thị nhưng không đáng kể. Những tệ nạn xã hội bị người dân lên án và chính quyền cương quyết dẹp bỏ. Nhìn chung đời sống đã được cải thiện cơ bản theo xu hướng văn minh, hiện đại. Đó là thành quả rất đáng trân trọng của đổi mới, của nỗ lực cộng đồng trong việc xây dựng một xã hội mới dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, gia đình hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Duy Luân, 2002: *Phát triển xã hội ở Việt Nam - một tổng quan xã hội năm 2000*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội.
2. Trịnh Duy Luân, 2004: *Xã hội học Đô thị*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội.
3. Trịnh Duy Luân, 1996: *Tim hiểu môn Xã hội học đô thị*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội.
4. Đỗ Minh Khuê, 2005: *Những khía cạnh xã hội học của quá trình đô thị hóa từ làng, xã thành phường ở Hà Nội*. Tạp chí Xã hội học số 3/2005.
5. Nguyễn Hữu Minh và đồng nghiệp, 2005: *Biến đổi kinh tế - xã hội ở vùng ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa*. Tạp chí Xã hội học số 1/2005.
6. Phòng Xã hội học đô thị, 2000: *Đô thị hóa ở Việt Nam, thực trạng và định hướng phát triển*. Đề tài tiềm năng.
7. Phòng Xã hội học Đô thị, 2001: *Nhận diện nhóm người nhập cư vùng ven Hà Nội*.
8. Phòng Xã hội học Đô thị, 2003: *Biến đổi kinh tế - xã hội ở vùng ven đô Hà Nội trong quá trình đô thị hóa*. Đề tài tiềm năng.
9. Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, 2006: *Xây dựng một số giải pháp đồng bộ nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình đô thị hóa nhanh ở một số địa bàn thành phố Hà Nội*. Báo cáo tóm tắt.